SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM
Số: 356/QĐ-DVVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 21137/QĐ-SLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ (Trung tâm);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính của Trung tâm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ Việc làm thành phố Cần Thơ (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm, các Ông, Bà Trưởng, Phó Trưởng phòng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :
-Sở Tài chính;
-Lưu: VT, NMT.

GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Nguyễn Văn Toàn

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ

Chương: 424

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 356/QĐ-DVVL ngày 29/12/2022 của Trung tâm Dịch vụ việc làm)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
1	**Số thu phí, lệ phí**	
1.1	**Lệ phí**	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
1.2	**Phí**	
	Phí A	
	Phí B	
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
2.1	**Chi sự nghiệp ……..**	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	**Chi quản lý hành chính**	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	
3.1	**Lệ phí**	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	**Phí**	
	Phí A	
	Phí B	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**150**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	
1.2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**	
2	**Nghiên cứu khoa học**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	**150**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	150
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	**Chi Chương trình mục tiêu**	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	